

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2025/HS-PT
Ngày: 20 tháng 11 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hằng;
Bà Trần Thị Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghiêm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 150/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Phan Đình Phúc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

PHAN ĐÌNH PHÚC T, sinh năm: 2003, tại tỉnh Khánh Hòa, Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Phan Văn M và bà Lê Thị Thu T1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có Bị cáo Lê Quang T2; Bị hại Nguyễn Nam L, Trần Văn N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy Q không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 20/12/2024, Lê Quang T2 đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà ông Trần Văn N, T2 thấy cửa cổng không khóa, không có người, trong sân có xe mô tô Exciter biển số 79C1-083.71, không khóa cổ của ông N nên lén lút lấy xe mô tô này. T2 đến gặp Phan Đình Phúc T nói xe lấy trộm cần bán, T đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 21/12/2024, T2 tiếp tục đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực nhà trọ Q1, T2 thấy tại khu vực để xe không có người trông coi nên lấy xe mô tô Wave biển số 59X2-633.94 của ông Nguyễn Nam L. T2 đến gặp T nói xe lấy trộm cần bán, T đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển số đăng ký: 79C1-083.71, trị giá 12.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đỏ, biển số đăng ký: 59X2-633.94, trị giá 4.200.000 đồng. Tổng trị giá 16.200.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Phan Đình Phúc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Đình Phúc T 09 (Chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Lê Quang T2, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 12/8/2025, bị cáo Phan Đình Phúc T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo;

- Ngày 18/11/2025, bị cáo nộp bổ sung các tài liệu: Quyết định về việc xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; Giấy xác nhận chấp hành pháp luật ở địa phương; Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội giống với bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm

giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Đình Phúc T là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, cung cấp bổ sung các tài liệu xác định gia đình khó khăn, giấy chứng nhận xuất ngũ, cha mẹ bị bệnh, tai nạn. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, tài sản được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo hối lỗi, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo về lo làm ăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Phan Đình Phúc T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đình Phúc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định:

Vào các ngày 20/12/2024 và 21/12/2024, trên địa bàn phường B, tỉnh Khánh Hòa, Lê Quang T2 đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển số 79C1-083.71, trị giá 12.000.000 đồng của ông Trần Văn N và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng - đỏ, biển số đăng ký: 59X2-633.94, trị giá 4.200.000 đồng của ông Nguyễn Nam L; tổng trị giá tài sản trộm cắp là 16.200.000 đồng. Phan Đình Phúc T biết rõ 02 xe mô tô trên do Lê Quang T2 trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua xe với giá rẻ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Đình Phúc T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm 02 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt 09 tháng tù là phù hợp, tương xứng với khung hình phạt của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện (từ 06 tháng đến 03 năm tù).

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng:

Sau khi tội phạm đã được thực hiện, tài sản trộm cắp được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu đầy đủ, giá trị tài sản không lớn nên hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang chăm sóc mẹ ruột (Lê Thị Thu T1) bị tai nạn (BL 152); đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và bị cáo có đủ các điều kiện khác theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo” của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025.

Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Đình Phúc T. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 06/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Đình Phúc T;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Đình Phúc T;

- Tuyên bố: Bị cáo Phan Đình Phúc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Đình Phúc T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20 tháng 11 năm 2025).

Giao bị cáo Phan Đình Phúc T cho Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Khánh Hòa nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Về án phí: Bị cáo Phan Đình Phúc T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 11 năm 2025)/.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- TAND khu vực 2 - Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 2 - Khánh Hòa;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách